

Số: 24 /KH-MNSS3

Phường Ngô Quyền, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 5950/SGDDT - GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

*Căn cứ tình hình thực tế, trường Mầm non Sao Sáng 3 xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 với chủ đề “**Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển**” như sau:*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Học sinh

- Số lớp: 16 lớp (không tăng, không giảm so với năm học trước)
- Số học sinh: 512 cháu (so với năm học trước giảm 44 cháu)

2. Đội ngũ

- Tổng số lao động 54 người, so với quy định đủ số giáo viên.
 - + Biên chế : 41/54 (76%)
 - + Hợp đồng thâm định : 9/54 (17%)
 - + Hợp đồng trường : 04/52 (7%) (Lao công, Bảo vệ)
- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên (theo Luật GD 2019):
 - + Đạt chuẩn: 40/40 đ/c đạt tỷ lệ 100% (ThS; 3; ĐH: 35)
 - + Trên chuẩn: 39/40 đ/c đạt tỷ lệ 97,5%
 - + Tổng số đảng viên: 36/41 đ/c đạt tỷ lệ: 88%
 - + Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 07/41 đ/c đạt tỷ lệ 17%;

3. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường, Phòng VHXXH phường, Sở GDĐT Hải Phòng; sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của PHHS toàn trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Đội ngũ CBGV nhiệt tình, trách nhiệm, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cao, nhiều GV có khả năng sử dụng CNTT tốt.

4. Khó khăn

- Trường đang trong giai đoạn thi công xây dựng lại 2 dãy nhà nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ cũng như an toàn trường học.
- Khu vực vỉa hè cổng trường dân vẫn họp chợ, bán hàng nên ảnh hưởng không tốt đến các hoạt động của nhà trường như giao thông, vệ sinh, trật tự...

- Ga rác trước cổng trường gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường chung của trường.

- Một số giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số, nhiều giáo viên trong độ tuổi sinh con và con nhỏ nên phần nào ảnh hưởng đến công tác.

II. CHỈ TIÊU

1. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong thời gian ở trường.

2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt: Trẻ Nhà trẻ: 46%; Trẻ Mẫu giáo: 99%; Trẻ 5 tuổi: 100%;

3. Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú 100%; Tỷ lệ trẻ được học theo đúng độ tuổi 100%

4. 98% trở lên trẻ phát triển bình thường cả về chiều cao và cân nặng; 95% trở lên trẻ có kỹ năng phục vụ phù hợp với độ tuổi. 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

5. 100% các lớp triển khai thực hiện tốt chương trình GDMN; Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường; duy trì tốt việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh, phần đầu trên 40% trẻ Mẫu giáo được làm quen Tiếng Anh tại trường.

6. 100% số lớp được trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT; 80% trở lên giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong các hoạt động CSGD trẻ; chủ động, linh hoạt áp dụng nhiều giải pháp để hoàn thành chương trình GDMN.

7. 100% cán bộ đạt trình độ trên chuẩn và được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng từ loại Khá trở lên; 100% GV đạt chuẩn đào tạo trở lên và được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non đạt từ khá trở lên; 100% CBGVNV xếp loại CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có CBGVNV không hoàn thành nhiệm vụ.

8. 100% các lớp học tại phòng học kiên cố và đủ 2,5 GV/ lớp NT; 2,2 GV/ lớp MG và có đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu.

9. 100% GB, GV, NV thực hiện tốt công tác truyền thông. Vận hành trang Fanpage, Website của trường có hiệu quả, phần đầu tuần có 2 bài trở lên.

10. 100% CBGVNV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật; không vi phạm quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Phần đầu cuối năm đạt:

- Tập thể: Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Chi đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cá nhân:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 20%
- + CSTĐ CS : 20%
- + Lao động tiên tiến đạt 95- 98 %.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong nhà trường; đổi mới quản trị trường học trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); nghiên cứu Chương trình GDMN mới và chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, duy trì chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong nhà trường.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); công tác tuyên truyền về GDM.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục trong nhà trường

1.1. Nâng cao vai trò của mỗi cá nhân trong nhà trường

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự, quản lý tài chính và các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên để từ đó chủ động tìm cách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công khai trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 6126/SGDDĐT - KHTC về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026.

- Đ/c văn thư cập nhật kịp thời và lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thu chi tài chính của các cấp.

- Bộ phận hành chính và các đ/c Phó hiệu trưởng tiến hành khảo sát thực tế các đề xuất kiến nghị của GVNV về đầu tư CSVC, tài sản thiết bị, đồ dùng... trước khi trình Hiệu trưởng ký duyệt đầu tư, mua sắm và chịu trách nhiệm về kết quả khảo sát các hạng mục đầu tư trong nhà trường.

- Tuyên truyền về chính sách miễn học phí Ttheo Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

- Cập nhật danh bạ trẻ trên phần mềm dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác và đúng hạn.

1.2. Đổi mới trong công tác quản lý

- Phát huy tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nghiêm túc thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Chỉ đạo tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách tránh tình trạng lạm

dụng hồ sơ, sổ sách. Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

2.1. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch cũng như giao trách nhiệm quản lý cho từng bộ phận đặc biệt là tổ Bảo vệ để đảm bảo an toàn về tài sản. Đảm bảo trực 100% thời gian trong ngày.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC, cử CBGVNV tập huấn kiến thức PCCC theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Công an PCCC để có biện pháp xử lý nếu xảy ra cháy nổ.

- BGH quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, bảo đảm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị; đảm bảo nguồn thực phẩm sạch, ký hợp đồng kinh tế, tập huấn kiến thức về ATVSTP, khám sức khỏe cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo tính pháp lý.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong nhà trường; thường xuyên theo dõi phòng chống các dịch bệnh như đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, đậu mùa....

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học, ngoài sân trường, nhà bếp... kịp thời khắc phục ngay những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường.

- Giáo viên duy trì thực hiện nghiêm túc việc xác nhận đón, trả trẻ hàng ngày bằng hình thức ký xác nhận đón trả trẻ, không trả trẻ cho trẻ em dưới 15 tuổi, người được ủy quyền đón hộ phải có xác nhận của cha mẹ trẻ.

- Giao trách nhiệm cho CBGVNV về việc đảm bảo an toàn cho trẻ; ký cam kết đảm bảo an toàn, đồng viên CBGV quan tâm đảm bảo an toàn tinh thần cho trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới

phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường; phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe đầu năm; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại trường. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm sử dụng trong chế biến bữa ăn cho trẻ.

- Xây dựng thực đơn theo mùa đa dạng, phong phú, tăng cường rau xanh, trái cây, sữa và các chế phẩm từ sữa,...; phân bố bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra và tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN, đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến,... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động

cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Triển khai các giải pháp phù hợp, phát huy tính chủ động và sự tham gia của tổ chuyên môn; tăng cường sự tham gia của cha mẹ trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường.

- Phát huy, nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, phát triển chương trình, vận dụng sáng tạo linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện thực tế của nhà trường.

- Bảo đảm các điều kiện môi trường giáo dục và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong việc quản lý, tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục cảm xúc xã hội,...

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

- Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ trẻ và theo quy định hiện hành; giúp trẻ hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở cấp tiểu học.

- Tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026 đối với giáo viên dạy khối mẫu giáo 5 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 12/2025) và giáo viên khối mẫu giáo 4 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 3/2026).

- Phát huy vai trò trong việc sinh hoạt chuyên môn liên phường, liên trường, tích cực và sáng tạo chủ động nếu được lựa chọn thực hiện chuyên đề cấp Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, tổ chức các hoạt động. Khuyến khích cán bộ giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ trong chuẩn bị, tổ chức bài giảng và phối hợp, giao tiếp

cùng cha mẹ trẻ. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc hiệu quả Chương trình GDMN tích hợp đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

- Tham dự các buổi dự thí điểm thực hiện CT GDMN mới.
- Động viên CBGV nghiên cứu trước chương trình GDMN mới.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để có thể thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới khi có chỉ đạo.

3. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT

3.1. Đối với phổ cập mẫu giáo: Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, thành phố về phổ cập mẫu giáo, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện việc phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch và chỉ đạo củ Sở GDĐT và phường.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi: Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

- BGH tham mưu với chính quyền địa phương về công tác phổ cập GD, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ dân phố trên địa bàn phường thực hiện tốt việc điều tra phổ cập, cập nhật phần mềm, báo cáo kết quả phổ cập năm 2025. Rà soát số trẻ trên địa bàn, huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp ở các loại hình đảm bảo chỉ tiêu giao.

- Thành lập Tổ điều tra phổ cập, xây dựng kế hoạch phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên, phối hợp với các tổ dân phố, bố trí tạo điều kiện cho tổ điều tra tiến hành xác minh và cập nhật số liệu phổ cập đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định. (Giao cho đ/c Ngọc phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ điều tra phổ cập, đôn đốc và đảm bảo tiến độ hoàn thành)

- GVNV được phân công làm nhiệm vụ phổ cập thực hiện nghiêm túc việc điều tra cập nhật thông tin theo phiếu, trú trọng rà soát trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn kể cả trẻ tạm trú, tập trung rà soát kỹ đối tượng trẻ sinh năm 2020 chuẩn bị cho phổ cập trẻ 3-5 tuổi năm 2025.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, duy trì chất

lượng trường đạt chuẩn Quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ.

4.1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Chủ động tham mưu với UBND phường đầu tư các trang thiết bị cho trường nhất là sau khi hoàn thành công trình xây dựng trường dự kiến vào đầu năm 2026.

- Nhà trường chủ động rà soát các trang thiết bị, đồ dùng học tập đồ dùng sinh hoạt để xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm cho phù hợp, hiệu quả an toàn.

- Lựa chọn những trang thiết bị từ những đơn vị uy tín, chất lượng và an toàn

- Thực hiện quy trình mua và thanh toán theo đúng quy định.

4.2. Duy trì chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia

- Tiếp tục duy trì chất lượng 4/5 tiêu chuẩn trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng cấp độ 3 đã được công nhận tháng 5 năm 2021 đó là: Tổ chức và quản lý nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Riêng tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học do đang xây dựng nên tạm thời khắc phục khó khăn. Thường xuyên rà soát các điều kiện cơ sở vật chất để bổ sung thay thế cho kịp thời để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Ngay sau khi nhà trường hoàn thành công trình xây dựng tham mưu với Phường để đầu tư bổ sung trang thiết bị hiện đại tiên tiến không chỉ đáp ứng yêu cầu trường Chuẩn mức độ 2 mà còn cao hơn nữa.

4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Động viên 1-2 giáo viên đi học Trung cấp lý luận chính trị.

- Tạo điều kiện cho 02 CBGV hoàn thành chương trình Cao học QLGD và 01 giáo viên hoàn thành chương trình ĐH Ngoại ngữ .

- Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; quán triệt đội ngũ CBGVNV thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc của nhà trường và đánh giá CBQL, GV, NV theo quy định.

- BGH rà soát đội ngũ, kiện toàn các tổ chức trong nhà trường, phân công lao động theo vị trí việc làm đảm bảo đúng Điều lệ trường mầm non và Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BGDĐT-BVN ngày 16/3/2015 của liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ. Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng về nghiệp vụ tay nghề cho GV NV.

- Bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đúng quy trình và thật sự quan tâm đến năng lực công tác và uy tín với đồng nghiệp.

- Bố trí, tạo điều kiện cho CBQLGVNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị và các lớp bồi dưỡng nếu có nhu cầu.

- Tổ chức hội thi “***Giáo viên dạy giỏi***”, “***Cô nấu ăn giỏi***” cấp trường;
- Bồi dưỡng tập huấn để tham gia thi “***Giáo viên dạy giỏi***” cấp thành phố;
- Cán bộ quản lý tham gia tập huấn về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp để thực hiện cho tốt nhiệm vụ của nhà trường.
- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ CBQL, GVMN nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; làm tốt công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử đảm bảo tinh gọn hiệu quả. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý các hoạt động của nhà trường: Ứng dụng Google trang tính, google biểu mẫu.... để xử lý trực tuyến, chính xác, nhanh chóng công tác báo ăn, cân tính lượng ăn cho trẻ hàng ngày.

- Thực hiện hiệu quả các tính năng trong phần mềm Quản lý dữ liệu ngành; ứng dụng các trang điện tử như: Fanpage, Webside, Facebook, Zalo để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- Xây dựng các nội dung giáo dục, kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ học sinh thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang Fanpage, facebook, nhóm zalo, viber, website nhà trường khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện Chương trình.

- CBGVNV chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo các phần mềm theo mảng công việc được phân công.

- Phân công CB, GV, NV phụ trách CNTT sử dụng và cập nhật thường xuyên các phần mềm cụ thể như sau:

+ Website, Fanpage của trường: đ/c Ngọc - PHT quản lý, phụ trách bài, đăng bài, kiểm soát tin bài, giao mỗi khối chuẩn bị bài 1 tuần trong tháng và mỗi tuần ít nhất 2 bài... 100% CBGVNV theo dõi, cập nhật, tương tác tin bài thường xuyên.

+ Cơ sở dữ liệu ngành và các hộp thư điện tử của ngành: đ/c Xuyên văn thư mở và cập nhật ít nhất 4 lần/ngày và báo cáo với BGH; cập nhật bổ sung đầy đủ thông tin cá nhân hàng tháng vào phần mềm quản lý hồ sơ CCVC, kiểm soát việc nhập dữ liệu của GV trên cơ sở dữ liệu ngành

+ Kiểm định chất lượng giáo dục và trường Chuẩn: Đc Ngọc - PHT phụ trách và phân công nhiệm vụ cho các thành viên, cập nhật theo thời gian quy định.

+ Phần mềm tính ăn, Misa, quản lý việc báo ăn, tính ăn ứng dụng CNTT: đ/c Nguyệt và kế toán cập nhật hàng ngày

+ Tiếp tục duy trì hoạt động CNTT nhà trường quản lý Fanpage và chia sẻ thông tin nội bộ, các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

5.2. Công tác truyền thông về GDMN

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phong phú và phù hợp với nhiều hình thức, kiểm soát các thông tin tuyên truyền trên trang Web và bảng tin của trường, nhóm zalo của các lớp, trang Fanpage của trường, facebook của giáo viên...đc Ngọc kiểm soát thông tin về giáo dục; đc Nguyệt kiểm soát thông tin chăm sóc nuôi dưỡng; đc Oanh kiểm soát chung) .

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng, tránh lạm dụng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp với điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giáo viên lập các trang zalo nội bộ của lớp ngay từ tháng 8/2025 để trao đổi thông tin với phụ huynh và tuyên truyền về các hoạt động của trẻ tại lớp; thường xuyên thay đổi các nội dung tuyên truyền tại bảng tin của lớp để làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Lựa chọn các hình ảnh, video về các hoạt động của lớp để tuyên truyền trên trang zalo của lớp, Fanpage, Web của trường...

6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể các nội dung và kế hoạch thực hiện trong các tháng.

- Kế hoạch kiểm tra được thực hiện dưới nhiều hình thức: Theo kế hoạch, đột xuất, theo chuyên đề...

- Kiểm tra với mục đích đánh giá chính xác và thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; công tác bán trú; công tác y tế trường học; công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các lớp, công tác quản lý lớp học, hồ sơ sổ sách chuyên môn, tay nghề giáo viên...

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND phường xem xét về việc chuyển ga rác cũng như quan tâm hơn đến giải phóng đường hè khu vực cổng trường để đảm bảo an toàn thuận tiện đảm bảo vệ sinh cho các cháu.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH;
- HT, các PHT;
- Các tổ VP, CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Oanh